

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2016

1.1. Đánh giá khái quát tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Được sự quan tâm, giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương, quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và đầu tư và các cấp, ngành liên quan; sự đồng tình ủng hộ của các địa phương, đơn vị và nhân dân trong vùng hưởng lợi, cùng với sự nỗ lực của toàn bộ cán bộ công nhân viên, tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị luôn đạt hoặc vượt mức kế hoạch đề ra:

+ Về tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp:

Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh giao, đảm bảo cấp nước cho 42.691,12/42.789,12 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn 6 huyện, thị xã, thành phố: huyện Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Khê, Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh, thành phố Hà Tĩnh.

+ Về nhiệm vụ quản lý công trình:

Công ty có nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ hệ thống các công trình thủy lợi trong phạm vi phía Nam tỉnh Hà Tĩnh gồm 32 hồ chứa và 05 đập dâng, 01 cống ngăn mặn giữ ngọt và 480km kênh mương cùng hàng nghìn công trình trên kênh nằm rải rác trên 6 huyện, thành phố, thị xã. Hệ thống công trình thủy lợi nằm ngoài trời, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai, đi qua vùng hẻo lánh, vùng đông dân cư dân cư, làng mạc, phố xá nên hiện tượng vi phạm Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi của một số người dân vẫn còn xảy ra. Công ty đã chỉ đạo các phòng, ban cụm, trạm và phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; chỉ đạo cán bộ công nhân viên các đơn vị cụm, trạm phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức cá nhân, bám sát địa bàn kịp thời phát hiện các hiện tượng vi phạm phạm vi bảo vệ an toàn công trình nên hiện tượng vi phạm pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày một giảm dần, các hiện tượng vi phạm đều được xử lý kịp thời, kiên quyết và nghiêm minh.

+ Về sản xuất kinh doanh khác:

Ngoài nhiệm vụ chính là phục vụ tưới sản xuất nông nghiệp, công ty còn xây dựng kế hoạch và thực hiện triển khai thực hiện một số ngành nghề sản xuất kinh doanh khác với mục tiêu đảm bảo doanh nghiệp phát triển bền vững, giúp ổn định việc làm thường xuyên, tăng thêm thu nhập cho người lao động. Cụ thể đã thành lập Đội kinh doanh tổng hợp và tư vấn đầu tư thủy lợi, triển khai làm kinh tế ở một số Cụm, Trạm trong Công ty như việc nuôi trồng thủy sản, chăn

nuôi, cung cấp dịch vụ nước thô cho khu công nghiệp Vũng Áng, cấp nước sinh hoạt khu vực Kỳ Anh và cấp nước phát điện cho nhà máy thủy điện Kê Gõ...

1.2. Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2016

	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu			
-	Diện tích tưới tiêu	Ha	42.691	42.294
-	Kinh doanh nước thô	M3		
2	Doanh thu	Tr.đồng		55.966
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.540	-
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng		-
5	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đồng	164.875	
-	Nguồn ngân sách	Tr.đồng	47.314	
-	Vốn vay	Tr.đồng	117.561	
6	Tổng lao động	Người	335	335
7	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	17.975	21.751
-	Quỹ lương quản lý	Tr.đồng	1.569	1980
-	Quỹ lương lao động	Tr.đồng	16.406	19.771

1.3. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Công ty TNHH MTV thủy lợi được giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư của 05 dự án, bao gồm: tiểu dự án Hồ chứa nước Khe Xai, dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bộc Nguyên, dự án Đường ứng cứu hồ Kê Gõ, dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường ống cấp nước số 2 từ đập phụ II Kê Gõ về hồ chứa nước Bộc Nguyên và dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7). Nhìn chung, các dự án đều đã triển khai đến bước hoàn thành, chuẩn bị bàn giao đưa vào sử dụng để phục vụ tưới tiêu như mục tiêu của các dự án đã đặt ra.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Hàng năm, công ty xây dựng và lập các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của đơn vị, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Các chỉ tiêu chính được thể hiện ở bảng sau:

KẾ HOẠCH CHI PHÍ SẢN XUẤT NĂM 2017

TT	NỘI DUNG CHI	KẾ HOẠCH 2017 (Triệu đồng)	GHI CHÚ
A	KẾ HOẠCH THU CHI TỪ NGUỒN CẤP BÙ TLP		
I	Kế hoạch thu cấp bù TLP	42.615,83	
II	Chi phí hoạt động tưới, tiêu	43.763,62	
1	Lương và phụ cấp có tính chất tiền lương	24.160,49	
-	Quỹ tiền lương viên chức quản lý chuyên trách và kiêm nhiệm	2.112,24	
-	Quỹ tiền lương CBCNV và phụ cấp	18.069,98	

-	Chi phí làm thêm giờ (TLBQ/giờ x 200 giờ x 180% x 75% SLĐLT)	1.954,71
-	Chi ăn ca	2.023,56
2	Bảo hiểm xã hội, y tế, TN, đảng, đoàn thể	4.449,13
3	Chi khấu hao cơ bản	1.900,00
4	Điện, xăng dầu máy phát điện dự phòng phục vụ đầu mối, xả lũ	40,00
5	Chi sửa chữa thường xuyên	6.500,00
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.100,00
7	Chống hạn, chống lụt	800,00
8	Chi phí phân cấp, bàn giao, cắm mốc hành lang công trình	100,00
9	Chi phí đào tạo, ứng dụng công nghệ mới	237,00
10	Chi phí bảo hộ lao động	200,00
11	Chi phí điều tiết tưới cho HTX Xuyên Hà trên kênh N3-3	97,00
12	Chi khác	800,00
13	Chi sửa chữa lớn công trình	1.800,00
14	Chi phí phối kết hợp tưới tiêu, điều tra diện tích tưới tiêu	200,00
15	Chi phí Hợp đồng cung cấp số liệu thủy văn	80,00
16	Kiểm định an toàn hồ chứa Mục Bài	300,00
III	Cân đối thu, chi (I - II)	- 1.147,79
B	KẾ HOẠCH THU CHI TỪ NGUỒN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KHAI THÁC KHÁC	
I	Kế hoạch thu	12.000
1	Cấp nước thô hồ Kim Sơn cho TT nước sạch KTT Vũng Áng	2.800
2	Cấp nước thô hồ Tàu Voi cho Công ty CP phát triển Vũng Áng	1.000
3	Cấp nước thô hồ Thượng Sông Trĩ cho công ty FOMORSA	7.700
4	Thủy điện Kê Gổ	500
II	Kế hoạch chi	9.170
1	Sửa chữa công trình	6.300
2	Chi phí khai thác nước thô, mua sắm trang thiết bị	400
3	Chi tiền lương cho CBCNV quản lý khai thác tổng hợp	2.470
-	Lương và phụ cấp có tính chất tiền lương	1.701
-	Ăn ca	177
-	Chi phí làm thêm giờ	184
-	Bảo hiểm xã hội, y tế, TN, công đoàn	408
III	Cân đối thu, chi (I - II)	2.830
C	KẾ HOẠCH THU CHI KHÁC	
I	Kế hoạch thu	1.350
1	Thu từ hoạt động tài chính	350
2	Thu khác	1.000
II	Kế hoạch chi	707
1	Chi từ hoạt động tài chính	7
2	Chi khác	700
III	Cân đối thu, chi (I - II)	643
D	CÂN ĐỐI THU - CHI	
E	KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ CẤP, HỖ TRỢ	
1	Cấp bù miễn TLP	45.365,83

		42.615,83
2	Hỗ trợ từ NSDP và nguồn vốn khác	2.750,00
Bốn mươi lăm tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng		

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Tiếp tục thực hiện các dự án WB và các dự án đang thực hiện dở dang;
- Hoàn thành bàn giao một số dự án: Đường ứng cứu hồ Kẻ Gỗ, tiểu dự án hồ chứa nước Khe xai, dự án hồ chứa nước Bộc Nguyên và dự án xây dựng tuyến đường ống số 2.

III. Các giải pháp để thực hiện

- Kiểm tra nguồn nước tự nhiên, nguồn nước hồi quy tại các ao hồ, sông, suối, lạch tiêu và đưa ra các phương án, giải pháp đắp chặn tích trữ tại các vị trí thích hợp để có thể đặt các trạm bơm dã chiến khi cần.
- Triển khai thi công nạo vét hoặc kéo dài một số tuyến kênh để bổ sung nước từ hồ này sang hồ khác...
- Phối hợp ban WB7 trong việc kiểm tra, đôn đốc các đơn vị nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các tuyến kênh nói chung và các tuyến kênh xung yếu nói riêng để phục vụ tưới có hiệu quả hơn.
- Phát động toàn dân ra quân làm thủy lợi nội đồng, củng cố bờ vùng, bờ thửa để giữ nước mặt ruộng, tránh thất thoát nguồn nước; kiểm tra, sửa chữa các hệ thống cánh cửa cống các hồ chứa nước bị hỏng, rò rỉ làm thất thoát nước.
- Thành lập Ban chống hạn Công ty trong công tác xây dựng và thực hiện các phương án chống hạn;
- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị cụm, trạm trong việc vận hành điều tiết, phân phối nước hợp lý, tiết kiệm, chủ động phòng, chống hạn đảm bảo đủ nước tưới cho số diện tích đã gieo cấy;
- Tiếp tục kiện toàn lại công tác tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí, đặc biệt là các cán bộ kỹ thuật trẻ vào một số vị trí phù hợp đảm bảo phát huy năng lực, trình độ chuyên môn, đồng thời tiếp cận công nghệ thông tin để áp dụng vào việc cập nhật các số liệu, dữ liệu một cách khoa học, giúp cho công tác kiểm tra, giám sát và điều hành quản lý được chính xác và hiệu quả.
- Tập trung chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng thực hiện các đề án sản xuất phụ, tận dụng tiềm năng lợi thế của các hồ do công ty quản lý để phát triển một số ngành nghề kinh doanh khác như nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi tập trung, dịch vụ nhà hàng...
- Tăng cường công tác phối hợp với chính quyền địa phương các cấp trong việc chỉ đạo điều hành, điều tiết nước cũng như trong việc quản lý hệ thống công trình.

Am